

QUY ĐỊNH

Về thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng; lệ phí cấp biển số nhà
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng là khoản thu đối với người xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.
2. Lệ phí cấp biển số nhà là khoản thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp biển số nhà (bao gồm: nhà mặt đường, phố; nhà trong ngõ, nhà trong ngách; căn hộ của nhà chung cư). Nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân được gắn biển số nhà theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân (gọi chung là người chủ sở hữu nhà hoặc người đại diện chủ sở hữu) khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp biển số nhà. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì người đang sử dụng có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà.

Chương II MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ CHỨNG TỪ THU LỆ PHÍ

Điều 3. Mức thu

1. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng
 - a) Đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): mức thu 50.000 đồng/giấy phép;
 - b) Đối với các công trình khác: mức thu 100.000 đồng/giấy phép;
 - c) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng: mức thu 10.000 đồng/giấy phép/lần.
2. Lệ phí cấp biển số nhà
 - a) Đối với nhà cấp biển số mới: mức thu 30.000 đồng/biển số nhà;

b) Đối với nhà cấp lại biên số: mức thu 20.000 đồng/biên số nhà.

Điều 4. Chứng từ thu lệ phí

Đơn vị thu lệ phí phải sử dụng biên lai thu lệ phí do cơ quan thuế in ấn, cấp phát và thực hiện các quy định về quản lý sử dụng biên lai theo Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Khi thu phí phải cấp biên lai thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí; nghiêm cấm việc thu lệ phí không sử dụng biên lai hoặc biên lai không đúng quy định.

Điều 5. Quản lý và sử dụng tiền lệ phí

1. Việc quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí, lệ phí; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Đơn vị tổ chức thu phải mở tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở để theo dõi, quản lý tiền lệ phí thu được. Định kỳ, hàng tuần phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

2. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; lệ phí cấp biên số nhà trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là khoản thu thuộc Ngân sách Nhà nước, số tiền lệ phí thu được trích như sau:

a) Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: trích 10% trên tổng số tiền thu lệ phí cho đơn vị tổ chức thu lệ phí, phần 90% còn lại nộp vào Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành;

b) Lệ phí cấp biên số nhà: trích 100% trên tổng số tiền thu lệ phí cho đơn vị tổ chức thu lệ phí.

Điều 6. Chế độ tài chính kế toán

1. Đơn vị tổ chức thu lệ phí phải mở sổ sách, biên lai kế toán theo dõi số thu, nộp và sử dụng tiền lệ phí thu được theo đúng chế độ kế toán, thống kê quy định của Nhà nước.

2. Hàng năm, đơn vị tổ chức thu lệ phí phải lập dự toán thu, chỉ gửi cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp (đối với tổ chức thu là Ủy ban nhân dân các cấp phải gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cấp trên), Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu theo quy định.

3. Định kỳ phải báo cáo quyết toán việc thu, nộp, sử dụng số tiền thu lệ phí theo quy định của Nhà nước đối với từng loại lệ phí; trường hợp thu các loại lệ

phí khác nhau phải theo dõi hạch toán và quyết toán riêng đối với từng loại lệ phí.

4. Đối với tiền lệ phí để lại cho đơn vị tổ chức thu, sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền lệ phí chưa sử dụng hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp theo chế độ quy định.

5. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện niêm yết công khai mức thu lệ phí tại nơi thu lệ phí.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện thu lệ phí theo quy định.

Điều 8. Cơ quan thuế nơi đơn vị thu đóng trụ sở có trách nhiệm cấp biên lai thu lệ phí cho đơn vị thu; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thu lệ phí thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng biên lai thu tiền lệ phí theo đúng chế độ quy định.

Điều 9. Tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, thu, nộp, sử dụng tiền lệ phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý, kiểm tra thu lệ phí theo đúng quy định. Định kỳ 6 tháng, năm, tổng hợp báo cáo tình hình việc thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh; theo dõi mức thu lệ phí, tỷ lệ nộp ngân sách; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương